

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH CÀ MAU**

Số: 1880/CMA-NVDTPC

V/v triển khai chính sách gia hạn
thời hạn nộp thuế và báo cáo kết quả
thực hiện chính sách miễn, giảm,
giãn thuế, phí lệ phí và tiền thuê đất
năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Thuế cơ sở tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Công văn số 4602/CT-NVT ngày 06/7/2026 của Cục Thuế về việc tổ chức triển khai chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế và báo cáo kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thuế, phí lệ phí và tiền thuê đất năm 2026. Trưởng Thuế tỉnh Cà Mau có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đề nghị Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng, Trưởng Thuế cơ sở triển khai nội dung Công văn số 4602/CT-NVT ngày 06/7/2026 của Cục Thuế đến toàn thể công chức, các Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, Thuế cơ sở nghiên cứu, tuyên truyền, hướng dẫn cho người nộp thuế (NNT) thuộc phạm vi quản lý.

2. Giao Phòng Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế là đầu mối tổng hợp báo cáo, thực hiện tuyên truyền trên các nền tảng Facebook, Zalo OA. Giao Văn phòng đăng tải nội dung hướng dẫn lập Văn bản đề nghị gia hạn lên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh Cà Mau (nội dung đăng tải đính kèm tại phụ lục 1 Công văn này).

3. Các đơn vị lập danh sách đầu mối báo cáo gửi về Phòng Nghiệp vụ, dự toán, pháp chế trước ngày 16/7/2026, thực hiện báo cáo theo thời gian quy định (đính kèm thời gian, đầu mối báo cáo tại phụ lục 2 Công văn này).

(Hồ sơ đính kèm: Công văn số 4602/CT-NVT ngày 06/7/2026 của Cục Thuế, mẫu biểu báo cáo, truy cập mã QR để nhận tài liệu)

Trưởng Thuế tỉnh Cà Mau đề nghị Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Trưởng Thuế cơ sở triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này./. *VS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, NVDTPC, N.A.Thu-02b.



TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Lê Văn Sơn



Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN LẬP VĂN BẢN

ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 1880/CMA-NVDTPC ngày 15 / 7 / 2026 của Thuế tỉnh Cà Mau)

1. Lập Văn bản đề nghị gia hạn

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP gửi Văn bản đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Văn bản đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 02/11/2026. Trường hợp phát hiện Văn bản đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Văn bản đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 02/11/2026.

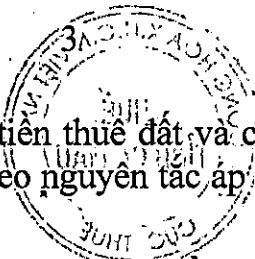
Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 245/2026/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 245/2026/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Văn bản đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có chi nhánh, đơn vị trực thuộc đáp ứng đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 245/2026/NĐ-CP nhưng **không** thực hiện khai riêng thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế thì doanh nghiệp, tổ chức gửi Văn bản đề nghị gia hạn bao gồm thông tin của chi nhánh, đơn vị trực thuộc đó đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của doanh nghiệp, tổ chức.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng được gia hạn tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 245/2026/NĐ-CP đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân thì gửi một Văn bản đề nghị đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được xác định là địa điểm ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh hoặc trên tờ khai đăng ký thuế đối với cá nhân kinh doanh. Trường hợp cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê bất động sản thì cá nhân lựa chọn 01 cơ quan thuế nơi có bất động sản để gửi Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế.

Trường hợp người nộp thuế chỉ đề nghị gia hạn tiền thuê đất thì gửi Văn bản đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý khu đất thuê. Trường hợp có nhiều khu đất thuê do nhiều cơ quan thuế quản lý thì người nộp thuế lựa chọn một cơ quan thuế quản lý khu đất thuê để gửi Văn bản đề nghị gia hạn. Trường hợp

người nộp thuế đề nghị gia hạn cả tiền thuê đất và các khoản thuế khác thì thực hiện gửi Văn bản đề nghị gia hạn theo nguyên tắc áp dụng đối với các khoản thuế khác theo hướng dẫn tại mục này.



2. Hướng dẫn khai thông tin Văn bản đề nghị gia hạn

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Văn bản đề nghị gia hạn năm 2026, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

c) Thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Khi người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đề nghị gia hạn cả thuế GTGT và thuế TNCN thì thực hiện tích chọn cả thuế GTGT và thuế TNCN

d) Tiền thuê đất

Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

...

- Chỉ tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn, cụ thể như sau:

+ Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số

205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025); Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phương thức nộp Văn bản đề nghị gia hạn:

Thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ.

Đính kèm: Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ 



Phụ lục 2

THỜI GIAN VÀ ĐẦU MỐI NHẬN CÁC MẪU BÁO CÁO CHI TIẾT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 245/2026/NĐ-CP VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHÁC.

(Kèm theo Công văn số 1880 /CMA-NVDTPC ngày 17 / 7 / 2026 của Thuế tỉnh Cà Mau)

Mẫu số	Thời hạn nộp bản mềm	Thời hạn nộp văn bản	Địa chỉ nhận bản mềm
01-TH/NĐ245	Ngày 22 hàng tháng	Khi có yêu cầu	ltpquyen01@gdt.gov.vn
02-TH/NĐ245	Ngày 5 tháng 11 năm 2026		nathu02@gdt.gov.vn
03-TH/NĐ245	Ngày 22 hàng tháng		nathu02@gdt.gov.vn
04-TH/NĐ245			nathu02@gdt.gov.vn
05-TH/NĐ245	Khi kết thúc thời gian gia hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất		nathu02@gdt.gov.vn
08a/GT-TCDN	Ngày 22 hàng tháng		nathu02@gdt.gov.vn
08b /GT-TTS	Ngày 22 hàng tháng		ltpquyen01@gdt.gov.vn
08c/GT-HKD	Ngày 22 hàng tháng		ltpquyen01@gdt.gov.vn
09-TH/GT-NLB	Ngày 22 hàng tháng		ltpquyen01@gdt.gov.vn
10-TH/GT-XDMN	Ngày 22 hàng tháng		
06-TH/NĐ245	Khi có yêu cầu		ltpquyen01@gdt.gov.vn

1/3